

Bản án số: 158/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2018

“Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Kiệt

2. Bà Lê Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: “ Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Diệu H, sinh năm 1983; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Sầm B, sinh năm: 1978; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Sầm B không có quen biết trước, do mai mối và chị cũng tự nguyện nên chị và anh B kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn từ

năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình sống chung anh B không lo cho gia đình, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện chửi bới chị, chị không thể chịu đựng nổi nên đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy vợ chồng sống chung không có hạnh phúc và không còn khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Sầm B.

Về con chung: Không có con chung và hiện chị không mang thai.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Anh Sầm B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Diệu H kết hôn từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận có thường xuyên đi nhậu và không lo cho gia đình, còn việc chị H tự ý bỏ nhà đi đi anh không chấp nhận. vì vậy, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Anh Sầm B xin được vắng mặt tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin xét xử vắng mặt với lý do anh Sầm B bận công việc nên không đến được Tòa án để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Kiên Lương theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Sầm B là bị đơn, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh B xin được vắng mặt tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về hôn nhân: Giữa chị Đinh Thị Diệu H và anh Sầm B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn anh B thường xuyên đi nhậu và không lo cho gia đình việc này anh B không thừa nhận. Anh B không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có ý kiến muốn đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân cách đây 8 tháng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh B không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án thể hiện chị H kiên quyết muốn ly hôn và anh B cũng không có nguyện vọng đoàn tụ nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử lý hôn cho các đương sự.

“Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001869 ngày 29/5/2018 (đã thực hiện xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận cho chị Đinh Thị Diệu H được ly hôn với anh Sầm B.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001869 ngày 29/5/2018 (đã thực hiện xong).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2018), bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm